TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày 11/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Văn Sân**; Ông **Vàng Văn Kẻo.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Hà Thị Thủy** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa*:**

Ông **La Văn Xôm,** bà **Đinh Thị Huế** - Kiểm sát viên

Ngày 11/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 15/10/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **PHÀNG A D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 1993; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Lào Cai; Quê quán và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phàng A P, (đã chết) và bà Tráng Thị C, sinh năm 1970; Anh, chị, em ruột: gia đình bị cáo có 06 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo có vợ là Hạng Thị S, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/08/2021, đến ngày 29/8/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **THÀO A T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 1997 Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Lào Cai; Quê quán và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Thào A P, sinh năm 1973 và bà Sùng Thị K, sinh năm 1973; Anh, chị, em ruột: gia đình bị cáo có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Phàng Thị X, sinh năm 1994 và 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/08/2021, đến ngày 29/8/2021, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phàng Páo C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai (có đơn xin vắng mặt).

Người phiên dịch: Ông Hầu A L, sinh năm 1992.

Nơi công tác: Trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 19/8/2021, Phàng A D từ nơi ở của mình tại thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 24B2 - 567.34 *(De mượn của ông Phàng Páo C, sinh năm 1968, là chú ruột, ở cùng thôn với D)* sang rủ Thào A T, trú cùng bản đi tìm mua trâu. Trong quá trình tìm mua trâu trên địa bàn huyện B, tỉnh Lào Cai, De và Tính có gặp 03 người đàn ông không rõ lai lịch hỏi bán cho D và T 01 cá thể gấu đã bị chết, đựng trong 01 bao tải màu vàng. Sau khi trao đổi với nhau, D và T đồng ý mua cá thể gấu trên với giá 30.000.000 đồng, mục đích để cùng nhau mang bán kiếm lời. Mua được cá thể gấu, D đã dùng điện thoại nhãn hiệu VIVO 1811 màu đen của D đăng nhập vào Facebook thì thấy có người đăng nội dung là muốn mua gấu *(D không biết lai lịch người trên).* Sau đó, D dùng tài khoản Facebook "D Phang" của D gọi Mesenger cho người trên thống nhất, D và T sẽ mang cá thể gấu sang Lai Châu để bán cho người đàn ông trên với giá 40.000.000 đồng. Đến hồi 03 giờ 50 phút ngày 20/8/2021, Phàng A D và Thào A T sử dụng xe mô tô đã mượn của Phàng Páo C chở theo cá thể gấu đi đến khu vực đường quốc lộ 4D, giáp ranh giữa tỉnh Lào Cai và tỉnh Lai Châu, thuộc địa phận bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu thì gặp hai người đàn ông không rõ lai lịch, đi một chiếc xe ô tô màu trắng, không rõ biển kiểm soát dừng xe lại, đi về phía D và T để xem gấu, sau khi trao đổi thì D biết một trong hai người đàn ông trên là người mà D đã trao đổi mua bán gấu. Trong lúc các đối tượng đang trao đổi mua bán gấu thì lực lượng Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu đi đến để kiểm tra, thấy lực lượng Công an, hai đối tượng đã lên xe ô tô bỏ đi. Tiến hành kiểm tra hai đối tượng còn lại Thào A T và Phàng A D thì phát hiện 01 cá thể gấu đã bị chết, đựng trong 01 bao tải màu vàng. Ngay sau khi bị bắt D và T khai nhận cá thể gấu trên là của D và T mang từ tỉnh Lào Cai sang tỉnh Lai Châu để bán. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu đã lập biên bản bắt quả tang đối với D và T và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 cá thể gấu đã chết đựng trong 01 bao tải màu vàng.

Tại kết luận giám định động vật số 716, ngày 23/8/2021, của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật - Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận: *"Cá thể động vật đã chết, lông màu đen do cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu chụp ảnh gửi giám định là loài gấu ngựa, có tên khoa học Ursus thibetanus, thuộc lớp thú Mammalia. Loài gấu ngựa (Ursus thibetanus) có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, kèm Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ và*

đồng thời có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Loài gấu ngựa (Ursus thibetanus) có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn"

Ngoài ra Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Lai Châu còn thu giữ của các bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 24B2 - 567.34; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO 1811 màu đen, mặt màn hình có nhiều vết rạn nứt, kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Giàng A S; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, kèm theo sim điện thoại.

Cáo trạng số 54/CT - VKS.P1 ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, truy tố các bị cáo Phàng A D, Thào A T phạm tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244/Bộ luật hình sự. Sau khi có Quyết định truy tố, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 05/QĐ-VKS.P1 phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian và địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phàng A D, Thào A T phạm tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"*; Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Phàng A D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên phạt bị cáo Thào A T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho cả hai bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1811 màu đen đã qua sử dụng kèm theo sim Viettel của Phàng A D để hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước; Trả lại cho ông Phàng Páo C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen, biểm kiểm sát 24B2 - 567.34 đã qua sử dụng kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 128864 mang tên Giàng A S.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và vụ liên quan ông Phàng Páo C trình bày: Khi Phàng A D mượn chiếc xe mô tô của ông đi mua trâu, ông không biết chiếc De dùng chiếc xe nói trên để làm phương tiện phạm tội, nay đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe nói trên cho ông, ông không yêu cầu Phàng A D bồi thường gì thêm.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào hồi 03 giờ 50 phút ngày 20/8/2021, tại khu vực Quốc lộ 4D, thuộc bản C, xã S, huyện T, tỉnh Lai Châu, Phàng A D và Thào A T đang có hành vi vận chuyển mang đi bán 01 cá thể gấu ngựa đã chết (tên khoa học *Ursus thibetanus*) thuộc danh mục loài động vật nguy cấp, quý, hiếm quy định tại Phụ lục I (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ – CP, ngày 16/7/2019 của Chính phủ) và đồng thời thuộc nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ – CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ), thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi các bị cáo Phàng A D và Thào A T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi các bị cáo Phàng A D và Thào A Tthực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[4]. Về mục đích phạm tội của các bị cáo: Phàng A D và Thào A T thực hiện hành vi vận chuyển cá thể Gấu ngựa *(Ursus thibetanus)* đã chết đi bán nhằm thu lời bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Phàng A D và Thào A T đều được sinh ra trong những gia đình lao động, các bị cáo đều có tuổi đời khá trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, làm ăn chân chính, chỉ vì lợi ích vật chất trước mắt, các bị cáo đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật

để thực hiện hành vi mua bán cá thể động vật nguy cấp, quý hiếm đang được bảo vệ. Vì vậy cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc của Quốc hội) nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Phàng A D và Thào A T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi trái pháp luật của các bị cáo là tương đương nhau, tuy nhiên Phàng A D là người chủ động dùng số tiền 30.000.000 đồng của mình để mua cá thể gấu mang đi bán, nên trách nhiệm hình sự bị cáo D phải chịu là cao hơn bị cáo Thào A T.

Nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo, xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 244/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô 24B2 - 567.34 đã qua sử dụng kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 128864 mang tên Giàng A S, thu giữ khi bắt Phàng A D, đây là tài sản hợp pháp của ông Phàng Páo C, khi D mượn chiếc xe đi mua trâu, ông C không biết D đã dùng chiếc xe của ông cùng Thào A T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông C nên cần được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1811 đã qua sử dụng kèm theo sim Viettel có đăng ký sim mạng internet thu giữa khi bắt Phàng A D, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này liên lạc bằng Messenger nhằm mục đích bán cá thể Gấu ngựa sau khi mua được, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Một số vấn đề liên quan:

Đối với 03 người đàn ông không rõ lai lịch đã bán cá thể gấu cho các bị cáo tại huyện Bá, tỉnh Lào Cai. Do không xác định được danh tính, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với 02 người đàn ông không rõ lai lịch đặt mua cá thể gấu của D và T tại tỉnh Lai Châu. De không biết lai lịch của hai người trên, theo D khai nhận, D có dùng tài khoản Mesenger để liên lạc trao đổi mua bán gấu với một trong hai người trên, nhưng D không nhớ tên tài khoản, quá trình kiểm tra điện thoại và các nội dung liên lạc Mesenger của D,

không xác định được tài khoản D đã liên lạc để trao đổi mua bán gấu. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Ông Phàng Páo C, là người cho Phàng A D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 24B2 – 567.34. Quá trình điều tra xác định được ông C không biết việc D dùng xe làm phương tiện để chở cá thể gấu từ tỉnh Lào Cai sang tỉnh Lai Châu bán. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là những người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo D thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa các bị cáo có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 khoản 4 Điều 244, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ, khoản 1 Điều 12/ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phàng A D và Thào A T phạm tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm"*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phàng A D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án; Xử phạt bị cáo Thào A T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho UBND xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92/Luật Thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho cả hai bị cáo

3. Về vật chứng: Trả lại cho ông Phàng Páo C 01 xe mô tô BKS 24 B2 - 567.34 đã qua sử dụng kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 128864 mang tên Giàng A S; Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1811 đã qua sử dụng kèm theo sim Viettel của Phàng A D để hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 18/10/2021 giữa Cơ quan điều tra (PC03) Công an tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Các bị cáo Phàng A D, Thào A T được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày trên kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lào Cai;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã S;
- Người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước